

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3015/UBND

Bình Tân, ngày 20 tháng 9 năm 2019

Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng
xếp hạng Chi số chi phí tuân thủ pháp luật
(Chỉ số B1)

Kính gửi: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị gồm:

- Các cơ quan chuyên môn thuộc quận;
- Các đơn vị sự nghiệp quận;
- Công an quận;
- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận;
- Bảo hiểm xã hội quận;
- Chi cục thuế quận;
- Hội Doanh nghiệp quận;
- Ủy ban nhân dân 10 phường.

Thực hiện Công văn số 3158/UBND-KSTT ngày 01/8/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng xếp hạng Chi số chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1); Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo như sau:

1. Giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường:

- Tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao tại Kế hoạch số 514/KH-UBND ngày 30/8/2019 của Ủy ban nhân dân quận về triển khai Kế hoạch số 1172/KH-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về nâng cao kết quả thực hiện các tiêu chí đạt thấp so với bình quân cả nước trong 03 bộ chỉ số cải cách hành chính năm 2019; Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 30/3/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 05/3/2019 của Ủy ban nhân dân quận về triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư, nâng cao PCI của Thành phố năm 2019 trên địa bàn quận Bình Tân.

- Chế độ báo cáo: các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 10 phường báo cáo Ủy ban nhân dân quận (thông qua Phòng Tư pháp quận) kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng

chỉ số B1 định kỳ hàng quý và năm trước ngày 01 của tháng cuối quý và trước ngày 01 tháng 12 của năm báo cáo.

2. Giao Trưởng phòng Tư pháp quận

Định kỳ trước ngày 03 của tháng cuối quý và trước ngày 03 tháng 12 của năm báo cáo, Phòng Tư pháp quận tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo Sở Tư pháp Thành phố theo quy định.

3. Giao Trưởng phòng Kinh tế quận

Nắm bắt, tổng hợp các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh có nội dung chưa rõ, khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc thiếu khả thi; đồng thời, rà soát tổng hợp các quy định pháp luật không rõ ràng, thiếu tính minh bạch, khó tuân thủ, bất hợp lý để tham mưu Ủy ban nhân dân quận đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

4. Đề nghị Hội doanh nghiệp quận

Phối hợp cung cấp thông tin, phản ánh về những quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp chưa rõ, chưa khả thi, chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu minh bạch, gửi Phòng Kinh tế quận, Phòng Tư pháp quận để tổng hợp, kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ.

Trên đây là ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng xếp hạng Chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1). Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nghiêm túc thực hiện chỉ đạo này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- UBND quận: CT, các PCT;
- VP.HĐND và UBND quận: CVP, các PCVP;
- Tổ tin học (để đăng Website/Mục KSTTHC);
- Lưu: VT, TH, XQ. 2835

(Đính kèm CV 3158 và các Phụ lục BC)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Ngọc Diệu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **3158** /UBND-KSTT
V/v thực hiện các nhiệm vụ, giải
pháp nâng xếp hạng Chỉ số chi phí
tuần thủ pháp luật (chỉ số B1)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2019

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các quận - huyện.

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP; Công văn số 1083/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuần thủ pháp luật (chỉ số B1), Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo như sau:

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã được giao trong Kế hoạch số 1172/KH-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố nâng cao kết quả thực hiện các tiêu chí thấp so với bình quân của cả nước trong 03 bộ chỉ số cải cách hành chính năm 2019; Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

2. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố rà soát, đánh giá toàn bộ các quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố, đề xuất phương án giảm phí, lệ phí phù hợp với quy định pháp luật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố nắm bắt, tổng hợp các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp có nội dung chưa rõ, khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc thiếu khả thi; đồng thời, rà soát tổng hợp các quy định pháp luật không rõ ràng, thiếu tính minh bạch, khó tuân thủ, bất hợp lý để đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

4. Chế độ báo cáo: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Tư pháp) kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 định kỳ hàng quý và năm trước ngày 05 của tháng cuối quý và trước ngày 05 tháng 12 của năm báo cáo. Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

Biểu mẫu báo cáo thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Công văn số 1083/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Bộ Tư pháp.

5. Đề nghị Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh, Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố phối hợp cung cấp thông tin, phản ánh về những quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp chưa rõ, chưa khả thi, chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu minh bạch cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ./.

(Đính kèm Phụ lục các biểu mẫu báo cáo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- TTUB: PCT/KT;
- VPUB: PVP/VX;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp VN, Chi nhánh TP.HCM;
- Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố;
- Lưu VT (KSTT-ThL). *¶*



Trần Vĩnh Tuyền

Phụ lục 1

CƠ QUAN¹

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....², ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

Về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1.....³

Thực hiện Công văn số 1083/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn nâng xếp hạng chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1),⁴ báo cáo việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 Quý.../năm như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ GIẢM CHI PHÍ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, NÂNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ B1⁵

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1⁶

2. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế để giảm chi phí tuân thủ pháp luật

Nêu cụ thể nội dung các công việc đã thực hiện về rà soát, cắt giảm các quy định pháp luật để giảm gánh nặng chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp: bao gồm đề án rà soát (nếu có); các dự thảo văn bản pháp luật sửa đổi và văn bản pháp luật đã tham mưu ban hành.

3. Về tổ chức thi hành pháp luật

3.1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp

3.2. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ các doanh nghiệp

¹ Tên của cơ quan lập báo cáo.

² Địa danh ghi theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.

³ Quý (ghi rõ Quý I, II, III, IV) hoặc năm 2019.

⁴ Tên của cơ quan lập báo cáo.

⁵ Số liệu báo cáo được tính theo thời điểm báo cáo (theo quý hoặc năm).

⁶ Đối với báo cáo định kỳ quý thì không phải báo cáo nội dung này.

3.3. Tiếp nhận và xử lý kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật và khen thưởng trong tổ chức thực thi và tuân thủ pháp luật

3.4. Về cải cách thủ tục hành chính

Nêu cụ thể các sáng kiến cải cách, cải tiến việc tổ chức thực thi các thủ tục hành chính đã rút ngắn thời gian, chi phí cho doanh nghiệp (nếu có).

3.5. Các nhiệm vụ, giải pháp khác

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ GIẢM CHI PHÍ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, NÂNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ B1 VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc

2. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc

2.1. Nguyên nhân chủ quan

2.2. Nguyên nhân khách quan

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên đây là báo cáo việc thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1.....⁷,⁸ gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT,

**QUYỀN HẠN VÀ CHỨC VỤ
CỦA NGƯỜI KÝ BÁO CÁO**

⁷ Thời gian thực hiện báo cáo định kỳ (quý hoặc năm).

⁸ Tên của cơ quan lập báo cáo.

Phụ lục 2

Biểu mẫu kết quả xây dựng và hoàn thiện thể chế trực tiếp liên quan đến chi phí tuân thủ pháp luật

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-.... ngày.../...../.....của... (tên cơ quan lập báo cáo)

STT	Loại văn bản (Luật, Nghị định...)	Số lượng VBQPPL có quy định liên quan trực tiếp đến chi phí tuân thủ pháp luật	Số quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không hợp lý, khả thi, không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội	Tình trạng xử lý		Ghi chú
				Số quy định đã xử lý <i>(Nêu cụ thể điều, khoản, điểm)</i>	Số quy định chưa xử lý <i>(Nêu cụ thể điều, khoản, điểm)</i>	